| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 368/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 312/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

*1... Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Số C N, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2... Người yêu cầu*: Ông Trương Đức C, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Số G L, Phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Trương Đức C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2012.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 04/02/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/02/2026, bà Nguyễn Thị Kim A và ông Trương Đức C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Trương Đức C có 02 (hai) con chung tên Trương Đức Anh D, sinh ngày 20/3/2013 và Trương Đức Anh Đ, sinh ngày 06/11/2019. Các bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Trương Đức C thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Phường A1, Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/6/2012 không còn hiệu lực).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung tên Trương Đức Anh D, sinh ngày 20/3/2013 và Trương Đức Anh Đ, sinh ngày 06/11/2019, không yêu cầu ông Trương Đức C cấp dưỡng cho con.

Ông Trương Đức C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Kim A và ông Trương Đức C phải chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà A và ông C đã nộp theo biên lai thu số 0010939 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND KV7-TPHCM;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Tiến Thịnh**